Tổng hợp thị trường — Thứ Ba, 10/11/2026

PHỤC HỒI LAN TỎA

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 10/11/2026 tại 1,743.07 điểm (+1.68%), đà tăng lan tỏa với 15/19 nhóm ngành tăng điểm và thanh khoản toàn thị trường đạt 18,776 tỷ VND. Bất động sản dẫn dắt nhóm ngành tăng (+2.80%), trong khi VIC và VHM tiếp tục đóng góp chủ yếu, đưa VN-Index tiến về vùng kháng cự 1,780. Khối ngoại mua ròng 478 tỷ VND, tập trung vào KDH, POW và SSI. Ngược chiều thì FPT, VIX và MSB bị bán ròng đáng kể. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,743.07	+1.68%	+0.46%	+10.28%	11.44x	1.84x	8,281,047
VN30 Index	1,860.93	+1.68%	-0.67%	+3.15%	9.77x	1.84x	6,285,085
VN Midcap	1,873.41	+1.57%	+3.84%	-14.85%	11.69x	1.05x	1,281,833
VN Smallcap	1,225.23	+0.48%	+0.24%	-18.24%	11.25x	0.75x	288,438
HNX Index	256.26	+0.40%	-2.04%	-0.74%	13.87x	1.42x	403,468
UpCom	121.41	-0.03%	-2.28%	+3.37%	n.a	1.55x	649,192

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

18,776 tỷ VND

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ **1,700**

KHÁNG CỰ **1,780**

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

VIC	+3.24%
VHM	+2.65%
HVN	+6.78%
TCB	+1.85%
LPB	+3.44%
GVR	+2.95%
VPB	+1.35%
HPG	+1.67%
MWG	+2.35%
SSI	+3.77%

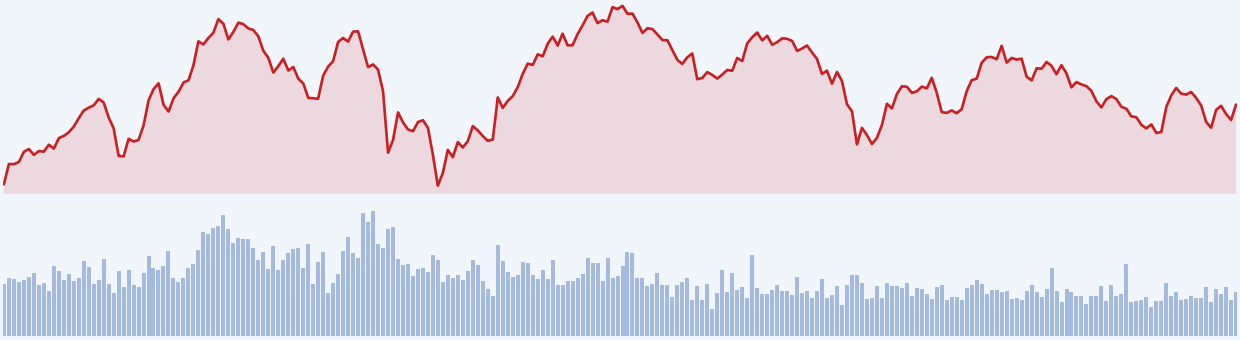
TOP 10 KÉO GIẢM

BSR	-1.93%
PVD	-2.91%
DCM	-2.59%
PLX	-0.76%
VBB	-1.25%
FPT	-0.20%
TRA	-6.49%
TMP	-4.92%
BHN	-2.61%
POW	-0.40%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index 11/11/2025 – 10/11/2026

Giá | Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thoả thuận) — phiên 10/11/2026: **16,933 tỷ** · TB 1 năm: 22,483 tỷ



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,743.07	1,927.94	1,591.17	-2.5%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm 10/11/2021 – 10/11/2026

Giá trị | TB 5 năm 15.21x | ±1Std 16.91x / 13.51x | ±2Std 18.60x / 11.81x



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
11.44x	15.21x	20.43x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường tăng mạnh phản ánh các thông tin tích cực trong và ngoài nước, đặc biệt tại nhóm ngân hàng, bất động sản và dịch vụ tài chính. Đà lan tỏa và thanh khoản cải thiện rõ ràng khi hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm. VIC và VHM tiếp tục đóng góp chủ yếu vào nhịp tăng của thị trường. Thị trường đang có xu hướng tiến về vùng kháng cự 1,780.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như xuất khẩu, bất động sản, bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp. Chiến lược giao dịch ngắn hạn phù hợp nhất là giao dịch trong biên độ, mua khi giá tích lũy tại hỗ trợ và bán khi tăng mạnh.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 10/11/2026

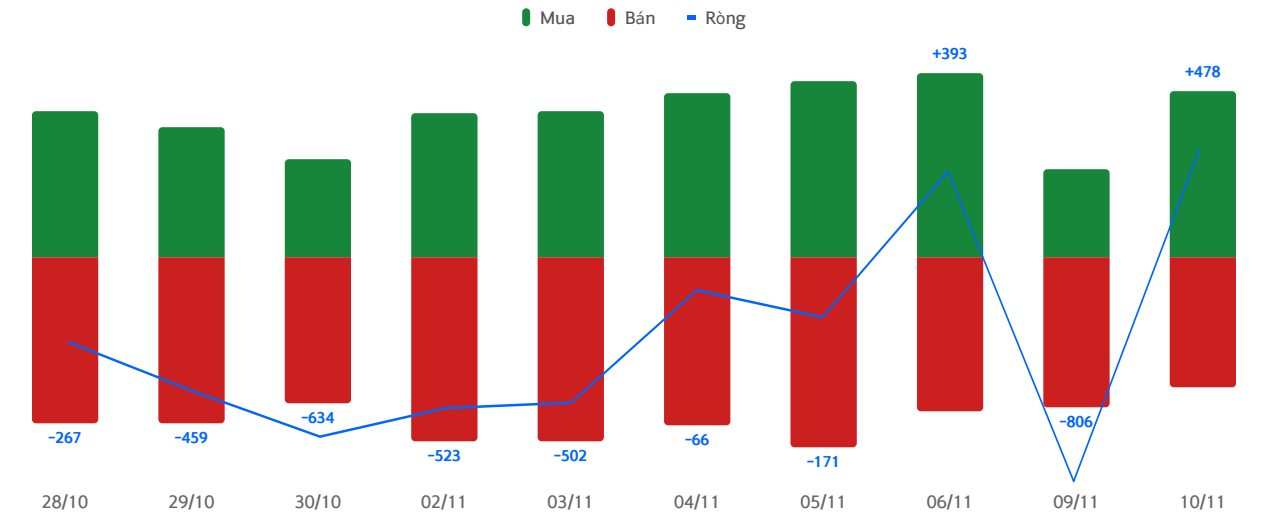
Mua ròng 478 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
02/11 – 10/11/2026 · 7 phiên	05/01 – 10/11/2026 · 211 phiên	11/11/2025 – 10/11/2026 · 248 phiên
-1,199 tỷ	**-123,104 tỷ**	**-125,293 tỷ**
Mua: 13,996 · Bán: 15,195 tỷ VND	Mua: 571,962 · Bán: 695,066 tỷ VND	Mua: 676,337 · Bán: 801,630 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
FPT	-88.3
VIX	-62.3
MSB	-54.8
MSN	-38.6
PNJ	-37.7
DCM	-30.1
VPI	-27.6
BID	-26.5
BSR	-21.6
VPL	-16.4

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
KDH	+86.6
POW	+76.9
SSI	+68.0
VHM	+59.3
NVL	+57.3
DXG	+52.1
VNM	+52.0
SHB	+51.4
HDB	+48.6
VIC	+45.6

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 10/11/2026

Bất động sản	+298.1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+1.4
Ngân hàng	+102.5	Y tế	-0.3
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+91.1	Ô tô và phụ tùng	-0.5
Xây dựng và Vật liệu	+47.8	Du lịch và Giải trí	-1.3
Tài nguyên Cơ bản	+43.0	Truyền thông	-1.5
Bảo hiểm	+21.4	Dầu khí	-15.4
Bán lẻ	+20.1	Hóa chất	-31.8
Thực phẩm và đồ uống	+15.6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-38.6
Dịch vụ tài chính	+14.5	Công nghệ Thông tin	-88.6

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 10/11/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,510	+0.9%	-1.0%	-7.1%	629,200	20.933
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,940	+2.6%	+0.9%	-1.7%	1,100	0.030
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,370	+1.3%	+2.6%	-6.6%	9,900	0.280
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,720	+1.8%	-2.2%	-17.2%	107,400	3.388
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,550	+0.6%	+2.1%	-3.8%	86,100	2.094
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,400	+1.3%	-2.5%	-8.2%	18,000	0.417
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,940	+1.6%	-1.4%	-7.5%	400	0.009
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,870	0.0%	+4.5%	+3.4%	0	n.a
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,980	+0.1%	+0.8%	-5.7%	900	0.011
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,630	+1.4%	+3.4%	-21.5%	4,800	0.056
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,570	-2.8%	+2.2%	-5.7%	300	0.005
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,330	+0.3%	-3.1%	-18.3%	500	0.007
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,600	+3.6%	+0.3%	+8.3%	2,300	0.035
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,540	+0.7%	-2.4%	-19.7%	800	0.009
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-2.0%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,760	+1.7%	-0.1%	-5.1%	3,800	0.052
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,480	0.0%	-2.7%	-19.7%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,900	0.0%	+0.9%	n.a	400	0.004
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,800	+0.3%	-0.8%	n.a	1,500	0.018
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,000	+0.9%	-2.8%	n.a	62,200	0.555

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,774,454.2	+86.8	+69.3	+4.1%	18.6	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	251,144.3	+33.0	+93.2	-0.4%	26.5	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	654,853.8	-36.2	+122.6	-2.2%	25.3	1.0	2.0	8.0	1.2	100	88
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,180,207.7	-58.3	-120.7	-14.5%	21.8	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	682,779.5	0.0	0.0	-4.4%	20.5	0.8	2.2	9.7	1.6	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	245,944.9	0.0	+16.8	+1.9%	22.7	0.7	2.5	9.5	1.8	100	64
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	466,858.4	-34.3	-91.2	+3.1%	21.5	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	+1.4%	50.8	0.8	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,110,503.1	-166.8	-229.7	+5.5%	25.0	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	274,139.6	+1.2	+3.5	-18.6%	27.9	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	162,027.4	-3.3	-67.1	-1.8%	31.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	160,654.9	-17.4	-43.3	-14.3%	23.1	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+2.6%	42.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	67,600.4	+1.2	+3.7	-15.6%	25.7	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+0.4%	23.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-20.0%	18.3	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Bất động sản	+2.8%	+6.2%	+15.6%	+1.6%	27.1x	3.6x	2,924,402
Dịch vụ tài chính	+2.2%	+6.7%	-5.8%	+1.2%	14.5x	1.7x	523,121
Du lịch và Giải trí	+2.2%	+12.3%	-7.6%	+1.1%	32.1x	4.5x	359,189
Truyền thông	+1.5%	+3.2%	+27.0%	+1.2%	54.4x	2.6x	24,432
Bán lẻ	+1.5%	-1.8%	-5.7%	+1.0%	16.0x	3.8x	259,965
Ô tô và phụ tùng	+1.2%	+1.4%	-10.7%	+0.9%	6.2x	1.1x	31,810
Ngân hàng	+1.0%	-1.0%	-1.2%	+1.0%	9.2x	1.5x	2,600,554
Thực phẩm và đồ uống	+0.9%	-3.4%	-11.9%	+1.3%	16.5x	2.6x	692,836
Hóa chất	+0.8%	-7.7%	-2.1%	+0.9%	13.3x	1.5x	204,815
Bảo hiểm	+0.8%	-9.5%	-4.6%	+1.0%	13.3x	1.5x	87,852
Xây dựng và Vật liệu	+0.8%	-0.4%	-0.8%	+1.0%	12.6x	1.3x	237,312
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+0.7%	-3.0%	-9.7%	+0.9%	11.6x	1.9x	316,631
Hàng cá nhân & Gia dụng	+0.6%	-3.1%	-33.5%	+0.7%	6.5x	0.9x	55,356
Tài nguyên Cơ bản	+0.3%	-1.5%	+6.6%	+1.1%	15.9x	1.4x	318,200
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+0.0%	-3.7%	-4.8%	+1.1%	12.2x	1.7x	410,479
Công nghệ Thông tin	-0.1%	-9.8%	-40.1%	+0.6%	10.3x	2.1x	109,425
Viễn thông	-0.2%	-3.4%	-24.0%	+0.7%	4.8x	0.7x	965
Y tế	-0.4%	-3.1%	-14.6%	+0.9%	14.0x	1.4x	60,787
Dầu khí	-1.7%	-13.7%	+22.5%	+1.3%	19.6x	1.9x	223,740

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	09/11	10/11	TB 1 tuần
Dầu khí	+29.6%	336.7	626.4	483.5
Hàng cá nhân & Gia dụng	+25.5%	209.3	256.4	204.3
Truyền thông	+19.8%	6.9	11.5	9.6
Hóa chất	+14.8%	240.9	286.8	249.8
Bất động sản	+10.1%	2,088.8	2,968.7	2,696.3
Y tế	+5.1%	15.7	30.4	28.9
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+4.2%	213.5	221.5	212.6
Du lịch và Giải trí	+3.1%	194.6	246.8	239.4
Xây dựng và Vật liệu	+2.1%	565.8	641.5	628.2
Bảo hiểm	-5.8%	42.7	54.1	57.5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.4%	558.2	710.4	758.6
Ngân hàng	-6.6%	2,462.9	3,086.6	3,303.6
Dịch vụ tài chính	-6.9%	1,914.0	3,027.3	3,251.5
Thực phẩm và đồ uống	-8.0%	649.7	733.0	797.1
Ô tô và phụ tùng	-10.5%	61.9	61.3	68.4
Bán lẻ	-12.8%	292.1	288.1	330.3
Công nghệ Thông tin	-21.1%	284.9	384.1	487.1
Tài nguyên Cơ bản	-21.5%	855.5	695.1	885.0
Viễn thông	-27.6%	0.4	0.3	0.5

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VIX	Chứng khoán VIX	13,400	+3.08%	+13.56%	-25.95%	+108.1%	**830.0**
SSI	Chứng khoán SSI	20,650	+3.77%	+7.83%	-14.60%	+50.6%	**702.4**
VND	Chứng khoán VNDIRECT	14,900	+3.11%	+14.18%	-21.18%	+73.8%	**256.9**
CTG	VietinBank	31,900	+0.79%	+6.16%	-9.40%	+19.7%	**287.2**
STB	NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK)	69,700	+1.75%	+4.65%	+20.17%	+9.8%	**210.6**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VIX	Chứng khoán VIX	13,400	+3.08%	+13.56%	-25.95%	+220.6%	**105,029.1**
CTG	VietinBank	31,900	+0.79%	+6.16%	-10.77%	+125.2%	**17,794.7**
HHP	HHP Global	15,000	-3.85%	-16.67%	+43.92%	+160.2%	**3,764.1**
HVN	Vietnam Airlines	22,850	+6.78%	+8.81%	-8.23%	+181.0%	**2,282.9**
HDG	Tập đoàn Hà Đô	16,700	+3.09%	+13.99%	-32.71%	+150.9%	**1,980.4**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
VHM	HĐQT Vinhomes thông qua điều chỉnh vốn đầu tư Dự án Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội từ 925,651 tỷ đồng lên 1,225,011 tỷ đồng. Cơ cấu vốn chủ sở hữu dự án tối thiểu 15% tổng vốn đầu tư.
VCB	Mizuho Bank đang xúc tiến đầu tư thêm vốn vào Vietcombank thông qua phát hành riêng lẻ. Đây là bước đi cụ thể thể hiện cam kết mở rộng hoạt động của Mizuho tại thị trường Việt Nam.
Ngân hàng	9 ngân hàng gồm Vietcombank, MB, Techcombank, HDBank, MSB, SHB, TPBank, LPBank và Nam A Bank đang xúc tiến thành lập ngân hàng con tại VIFC với vốn điều lệ tối thiểu 3,000 tỷ đồng. 7 ngân hàng đã được cổ đông thông qua chủ trương.
OCB	OCB dự kiến phát hành 20,000 trái phiếu không chuyển đổi, không bảo đảm với tổng giá trị 20,000 tỷ đồng trong quý IV/2026. Trái phiếu có kỳ hạn 1 năm với lãi suất danh nghĩa cố định hoặc thả nổi.
HPG	Nhờ đầu tư công và xây dựng phục hồi, lợi nhuận ngành thép quý III/2026 tăng mạnh với Hòa Phát đạt 8,217 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí đầu vào biến động cùng rào cản thương mại quốc tế vẫn gây áp lực biên lợi nhuận.
ACV	Dự án sân bay Long Thành đạt 85.55% giá trị hợp đồng và đang đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thiết bị. Công trình dự kiến khai thác thương mại giai đoạn đầu từ tháng 12/2026 với công suất 25 triệu hành khách mỗi năm.
HHV	HHV đạt lợi nhuận 602 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2026. Tuy nhiên doanh nghiệp đối mặt áp lực tài chính với 9,380.9 tỷ đồng lãi vay chờ phân bổ và 7,008.9 tỷ đồng lãi vay phải trả dài hạn.
Du lịch	Ngành du lịch tăng trưởng nhưng hiệu quả kinh doanh phân hóa mạnh. Vinpearl đạt lợi nhuận 2,829 tỷ đồng sau 9 tháng đầu năm 2026, trong khi Vietravel chỉ đạt 5.7 tỷ đồng và Phuthotourist vẫn ghi nhận lỗ 28 tỷ đồng.
Năng lượng	Việt Nam duy trì ổn định nguồn cung năng lượng năm 2026 dù chịu cú sốc lớn. Tuy nhiên, việc đảm bảo điện giai đoạn 2027-2028 dự báo khó khăn do nhu cầu tăng 10% và nhiều dự án vướng mắc vốn, mặt bằng.

Số liệu vĩ mô

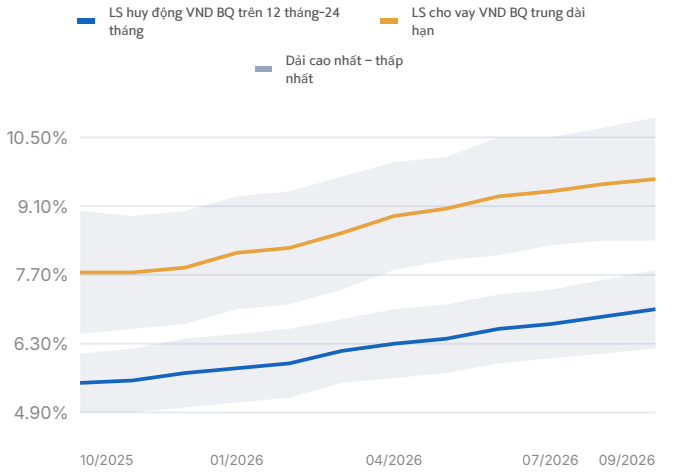
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.57	-0.1%	-0.3%	-0.6%	+1.8%	+3.3%	+2.0%
USD/JPY	157.95	+0.0%	-0.5%	-0.4%	-0.8%	+0.8%	+2.5%
USD/CNY	6.6675	-0.1%	-0.1%	-0.4%	-1.2%	-4.6%	-6.3%
KRW/USD	1,336.05	-0.4%	-0.7%	+0.0%	-5.8%	-7.2%	-8.3%
EUR/USD	0.8893	-0.2%	-0.5%	-0.8%	+2.7%	+4.5%	+2.8%
USD/VND	25,576.00	+0.2%	-0.7%	-1.4%	-2.2%	-2.7%	-2.8%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	85.18	-1.9%	-11.4%	-7.3%	+3.7%	+48.3%	+41.7%
Xăng	262.57	-1.0%	-10.6%	-20.3%	-16.3%	+54.0%	+33.2%
Khí đốt	3.2150	-0.1%	+11.1%	-0.2%	+15.1%	-12.8%	-25.9%
Coal	138.05	-2.0%	-7.7%	-7.3%	+8.0%	+28.4%	+25.0%
Vàng	4,117.75	-0.5%	+4.8%	-1.3%	-6.2%	-4.7%	+0.0%
Thép cuộn TQ	3,195.00	+0.0%	+0.4%	-2.9%	-1.5%	-2.3%	-2.7%

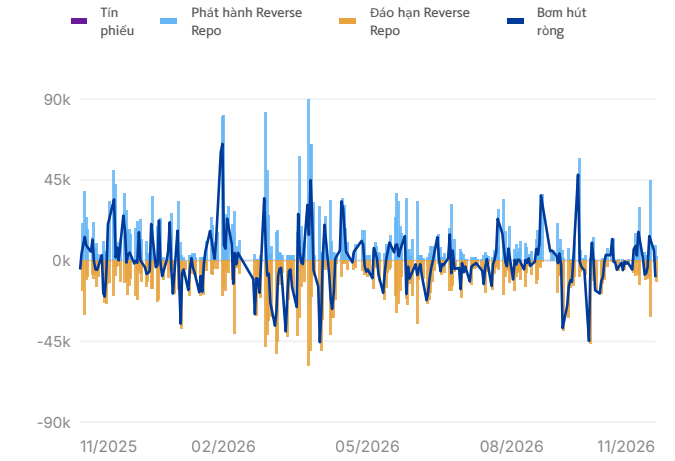
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



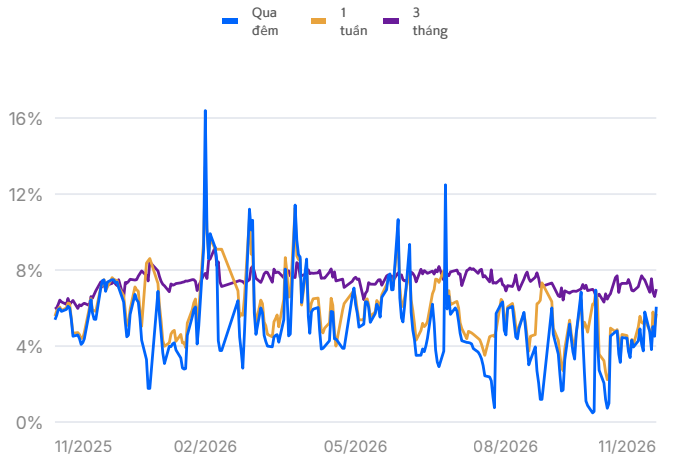
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.